

Đà Nẵng, ngày 5 tháng 2 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG THI TỐT NGHIỆP  
CHUYÊN NGÀNH DƯỢC  
KHÓA K19 (2013-2018)**

**Thi tốt nghiệp:**

- Môn Kiến thức cơ sở: 2 tín chỉ

Thời gian ôn thi: 8 giờ

Nội dung ôn thi: Tổng hợp kiến thức của 2 tổ hợp môn

1. Hóa dược
2. Dược lý

- Môn Kiến thức chuyên ngành: 4 tín chỉ

Thời gian ôn thi: 8 giờ

Nội dung ôn thi: Tổng hợp kiến thức của 3 tổ hợp môn

1. Pháp chế - Quản trị kinh doanh Dược
2. Bào chế - Công nghiệp Dược
3. Dược liệu – Dược cổ truyền

**1 Đề cương ôn thi môn Kiến thức cơ sở: Hóa dược – dược lý**

**1.1 Dược lý:**

**1.1.1 Dược lý đại cương:**

*a. Số phận của thuốc trong cơ thể:*

+ Trình bày các con đường đưa thuốc.

+ Trình bày các thông số đánh giá dược động học: sinh khả dụng, độ thanh thải, thời gian bán thải?

*b. Cơ chế tác động của thuốc:*

+ Các yếu tố ảnh hưởng đến tác động của thuốc: tương tác thuốc, khái niệm dung nạp thuốc, lệ thuộc thuốc, quen thuốc?

**1.1.2 Các thuốc cụ thể:**

Trình bày các nội dung sau của 24 dược chất cụ thể ở phần 1.3

- Cơ chế tác dụng
- Chỉ định
- Tác dụng
- Tác dụng không mong muốn



- Chế phẩm, dạng thuốc
- Liều dùng

## 1.2 Hóa Dược:

Trình bày các nội dung sau của 24 dược chất cụ thể ở phần 1.3

- Phân loại thuốc
- Định tính
- Định lượng
- Công dụng

## 1.3 Các dược chất cụ thể:

- |                     |                   |
|---------------------|-------------------|
| 1. Phenobarbital    | 13. Acyclovir     |
| 2. Diazepam         | 14. Cetirizin     |
| 3. Morphin          | 15. Furosemid     |
| 4. Paracetamol      | 16. Loratadin     |
| 5. Diclofenac       | 17. Omeprazol     |
| 6. Salbutamol       | 18. Prenisolon    |
| 7. Vitamin A        | 19. Metformin     |
| 8. Vitamin C        | 20. Amoxicilin    |
| 9. Captopril        | 21. Cefuroxim     |
| 10. Amlodipin       | 22. Ciprofloxacin |
| 11. Codein          | 23. Metronidazol  |
| 12. Sulfamethoxazol | 24. Isoniazid     |

## 2. Đề cương ôn thi môn Kiến thức chuyên ngành:

### 2.1 Pháp chế - Quản trị kinh doanh Dược

2.1.1. Quy chế nhãn theo thông tư 06/2016/TT-BYT Ban hành ngày 8/3/2016: nội dung nhãn thông thường

2.2.2. Trình bày các nội dung sau theo luật Dược 2016:

Chứng chỉ hành nghề: Vị trí công việc cần có CCHN, Điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề Dược, Điều kiện đối với người chịu trách nhiệm chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến thuốc và nguyên liệu làm thuốc;

2.2.3. Trình bày khái niệm, công thức tính của một số chỉ tiêu tài chính: chi phí, doanh số, lợi nhuận, khấu hao, vòng quay vốn

2.2.4. Bốn nội dung cơ bản cung ứng thuốc bệnh viện

2.2.5. Bốn chức năng của quản trị

2.2.6. Bốn chính sách của marketing: Chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối, chính sách xúc tiến và hỗ trợ kinh doanh.

### 2.2 Bào chế - Công nghiệp Dược:

Trình bày ưu, nhược điểm; thành phần; phương pháp bào chế của 5 dạng bào chế sau:



- 2.2.1. Thuốc mỡ
- 2.2.2. Thuốc nhỏ mắt
- 2.2.3. Thuốc tiêm
- 2.2.4. Thuốc đặt
- 2.2.5. Viên nén
- 2.2.6. Viên nang

### 2.3 Dược liệu – Dược cổ truyền

- 2.3.1. Nêu 5 tính chất đặc biệt của Saponin? Các tác dụng và công dụng chính của Saponin? Kể tên 10 dược liệu tiêu biểu chứa Saponin?
- 2.3.2. Nêu đặc điểm của 2 nhóm anthranoid chính? Tác dụng sinh học và công dụng chính của Anthranoid? Kể tên 10 dược liệu tiêu biểu chứa Anthranoid?
- 2.3.3. Trình bày phân loại 3 nhóm flavonoid chính? Nêu các phân nhóm của euflavonoid? Tác dụng sinh học và công dụng chính của Flavonoid?
- 2.3.4. Nêu các phân nhóm của coumarin? Tác dụng và công dụng của coumarin? Kể tên 6 dược liệu tiêu biểu chứa Coumarin?
- 2.3.5. Tanin là gì? Tính chất và phân loại tanin? Tác dụng và công dụng của tanin? Kể tên 3 dược liệu tiêu biểu chứa Tanin?
- 2.3.6. Nêu định nghĩa alkaloid theo Max Polonovski? Trình bày cách phân loại alkaloid theo sinh phát nguyên? Nêu tác dụng sinh học của alkaloid?
- 2.3.7. Nêu định nghĩa tinh dầu? Trình bày cách phân loại tinh dầu theo thành phần cấu tạo? Nêu tác dụng sinh học và ứng dụng y học của tinh dầu?

Đà Nẵng, ngày 5 tháng 2 năm 2018

TM BAN GIÁM HIỆU

PHÒNG ĐÀO TẠO

KHOA DƯỢC

PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Võ Thanh Hải

TS. Nguyễn Phi Sơn

PGS.TS Nguyễn Thị Thái Hằng